TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày: 19 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Bé.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hoài Nam.
2. Ông Nguyễn Đức Nhơn.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tuấn Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Lương T Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 03 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 04 năm 2023 đối với bị cáo:

- *Họ và tên:* Trần Văn T, sinh ngày 25/8/1990 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn 4, xã N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần M và bà Lê Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2022 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa theo luật định cho bị cáo Trần Văn T:* Ông Lương Sỹ Huy - Luật sư Văn phòng luật sư Sỹ Huy, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi *(theo Văn bản cử Luật sư tham gia tố tụng số 10/VPLS ngày 19/12/2022 của Văn phòng Luật sư Sỹ Huy);* có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Phan Nguyễn T T, sinh ngày 23/06/1993; trú tại: thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Đoàn Như Y, sinh ngày 13/08/2000; trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Chị Tạ Thị Linh N, sinh ngày 30/10/1995; trú tại: Tổ 08, phường N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T, sinh ngày 25/8/1990, HKTT: thôn 4, xã N, thành phố Quảng Ngãi là đối tượng sử dụng ma túy, do cần tiền để tiêu xài nên khoảng giữa tháng 11/2022, Trần Văn T nảy sinh ý định mua ma tuý "đá" về chia nhỏ, bán lại cho các đối tượng khác kiếm tiền lời. Thông qua bạn bè quen biết ngoài xã hội giới thiệu, T có số điện

thoại của người bán ma tuý tên là Tiến ở thành phố Hồ Chí Minh là: "0783XX3817". Ngày 16/11/2022, Tiến sử dụng số điện thoại "0783703817" gọi điện đến số "0367XX4457" của T để bàn bạc việc mua bán ma túy, khi nói chuyện T hỏi mua ma tuý "đá" của T1 để mang về Quảng Ngãi bán, T1 hỏi T có bao nhiêu tiền thì T nói chỉ có 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), T1 đồng ý chuyển về Quảng Ngãi cho T số ma túy trị giá 40.000.000 đồng, sau đó Tiến đọc cho T số tài khoản ngân hàng của T1 để T chuyển tiền (T ghi vào một tờ giấy), còn T đọc địa chỉ nhận hàng để T1 gửi ma túy về Quảng Ngãi là: 161 Ngô Sỹ L, phường T, thành phố Quảng Ngãi, tên người nhận là Nghĩa, số điện thoại người nhận là 0367XX4457. Khoảng ngày 17/11/2022 hoặc ngày 18/11/2022, T đến cây ATM của Ngân hàng Techcombank ở đường Lê T, thành phố Quảng Ngãi để chuyển tiền cho T1 thì gặp một người đang rút tiền trong cây ATM, T đưa cho người này 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) và tờ giấy ghi số tài khoản của T1, nhờ người này chuyển vào tài khoản của T1 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), sau đó T vứt tờ giấy ghi số tài khoản của Tiến. Khi nhận được tiền, T1 gọi điện thoại nói cho T biết số ma túy mà T mua sẽ được T1 bỏ vào một CPU, gửi về Quảng Ngãi qua công ty chuyển phát nhanh P. Khoảng 10 giờ 00, ngày 20/11/2022, trong lúc T đang ở nhà trọ tại địa chỉ số 06 đường Lê N, thuộc tổ 2, phường Trần Hưng Đ, thành phố Quảng Ngãi thì nhận viên Công ty P điện thoại vào số "0367XX4457" của T yêu cầu T đến nhà kho Công ty P trên đường Lê T, thuộc tổ 5, phường N, thành phố Quảng Ngãi để nhận hàng, khi nghe điện thoại thì T biết gói hàng này là ma túy mà T1 gửi về cho T. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 76F1-3XX.16 đến nhà kho Công ty P nhận gói hàng là CPU vi tính, bên ngoài có ghi số điện thoại "0367XX4457" bên trong có cất dấu ma túy. Khi T đang ôm CPU chuẩn bị đi về thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi mời về trụ sở Công an phường N, thành phố Quảng Ngãi làm việc và kiểm tra gói hàng CPU vi tính, phát hiện bên trong có 99,75 gam ma túy Methamphetamine.

Ngay sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Quảng Ngãi tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của Trần Văn T tại số nhà 06 đường L, thuộc tổ 2, phường T, thành phố Quảng Ngãi không phát hiện, thu giữ đồ vật gì; khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn T tại thôn 4, xã N, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, phát hiện và tạm giữ: 02 (hai) cân tiểu ly; 01 (một) T kim loại màu trắng – vàng - xanh không rõ hình dạng; 02 (hai) đoạn ống hút, một đầu hàn kín; 15 (mười lăm) túi nylon màu trắng, rỗng. Các đồ vật này Trần Văn T cất giấu nhằm mục đích sau khi nhận ma túy mà T1 gửi về thì T sẽ dùng để phân chia nhỏ ma túy ra bán kiếm lời.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi đã yêu cầu công ty Dịch vụ Mobifone Khu vực 3 cung cấp thông tin chủ thuê bao; lịch sử chi tiết cuộc gọi đi, gọi đến; lịch sử chi tiết tin nhắn đi, tin nhắn đến của thuê bao số "0783XX3817". Công ty dịch vụ Mobifone Khu vực 3 đã có Công văn trả lời số: 3086/MOBIFONE 3-CSKH, trả lời về thông tin chủ thuê bao số "0783XX3817" như sau: Tên chủ thuê bao: Lương Vũ Đ; số CMTND: 3661XX811; ngày cấp CMND: 29/10/2015; nơi cấp: STR; Năm sinh: 16/1X/19X7; địa chỉ: Khóm 7, P.01 T/X N, T. S. Dữ liệu sao kê lịch

sử cuộc gọi của số thuê bao "0783XX3817" thể hiện: ngày 11/11/2022 số thuê bao này có gọi đến số thuê bao "0367XX4457"; ngày 16/11/2022 và ngày 17/11/2022 có nhận cuộc gọi đến của số thuê bao "0367XX4457". Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi đã có Ủy thác điều tra số: 37/QĐ-CSMT, ngày 30/12/2022, ủy thác cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S tiến hành xác minh thông tin của chủ thuê bao số "0783XX3817", kết quả: tại khóm 7, phường 1, thị xã N, tỉnh S có ông Lương Vũ Đ, sinh ngày 16/1X/19X7, số CMND: 366XX1817 đăng ký hộ khẩu thường trú, tuy nhiên tại thời điểm xác minh ông Đ không có mặt tại địa phương, không xác định được nơi ở cụ thể.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi đã yêu cầu Ngân hàng Sacombank chi nhánh Quảng Ngãi và Ngân hàng Techcombank chi nhánh Quảng Ngãi sao kê lịch sử giao dịch tài khoản ngân hàng của Trần Văn T, kết quả trả lời không có tài liệu, thông tin liên quan đến vụ án.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi đã tra cứu xác minh chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Sh Mode, biển số: 76F1 – 3XX.16, kết quả xác định chiếc xe mô tô nói trên của ông Phan Nguyễn T Tú, sinh năm 1993, ở xã H, huyện N. Trần Văn T mượn xe của T để sử dụng, Tú không biết việc T sử dụng xe mô tô nói trên để đi nhận ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 1070/KL-KTHS ngày 24/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine; khối lượng mẫu: 99,75 gam;

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Ngày 01/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định trưng cầu giám định số 218/QĐ-CSMT, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh giám định 02 (hai) điện thoại di động tạm giữ của Trần Văn T; nội dung trưng cầu giám định: trích xuất, phục hồi dữ liệu của 02 (hai) điện thoại di động và 02 (hai) thẻ sim điện thoại di động gồm: Cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, cuộc gọi nhỡ, tin nhắn đi, tin nhắn đến, danh bạ; số điện thoại di động của 02 (hai) thẻ sim di động được gắn bên trong 02 điện thoại di động.

Tại bản Kết luận giám định số 1114/KL-KTHS, ngày 04/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận:

1. Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng đồng, số IMEI: 353093XX112028, bên trong thân máy có gắn thẻ sim viettel số sêri 8984048000XX7560263. Dữ liệu trích xuất, phục hồi liên quan đến yêu cầu giám định, xác định:

- Tìm thấy: 5X8 tên, số điện thoại lưu trữ trong Danh bạ máy điện thoại;
- Tìm thấy: 1X cuộc gọi đến, 36 cuộc gọi đi, 25 cuộc gọi nhỡ;
- Tìm thấy: 41 tin nhắn đến, 47 tin nhắn đi;

Không tìm thấy dữ liệu trong thẻ sim, số thuê bao của thẻ sim là: 0354XXX276;

- Không tìm thấy dữ liệu phục hồi.

2. Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI: 352428XX4273171. IMEI2: 352428XX6273179, bên trong thân máy có gắn thẻ sim mobifone số sêri 84011710330XX833OT, thẻ sim viettel số sêri 898404800XX27471517. Dữ liệu trích xuất liên quan đến yêu cầu giám định, xác định:

- Tìm thấy: 187 tên, số điện thoại lưu trữ trong Danh bạ máy điện thoại (số thuê bao "0783XX3817" được lưu tên "Sg mơi");

- Tìm thấy: 18 cuộc gọi đến, 15 cuộc gọi đi, 07 cuộc gọi nhỡ;

- Tìm thấy: 40 tin nhắn đến, 05 tin nhắn đi;

- Không tìm thấy dữ liệu trong thẻ sim;

- Số thuê bao của thẻ sim mobifone là: 093XX10099;

- Số thuê bao của thẻ sim viettel là: 036XX04457 (gọi đến số thuê bao "0783XX3817" vào ngày 19/11/2022);

- Không tìm thấy dữ liệu phục hồi.

* Vật chứng:

+ 01 (một) phong bì số: 1070/KTHS(GĐ-2022) được niêm phong, bên trong đựng 98,94 gam mẫu ma túy, loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong, trên giáp lai có chữ ký của: Huỳnh Minh N, Phạm Anh Đ.

+ 01 (một) túi ny lông màu đen (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) xe mô tô BKS: 76F1- 3XX.16 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

+01 (một) CPU máy tính màu đen, bên ngoài có dòng chữ "hp" (CPU đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

+ 01 (một) bìa carton, bên ngoài có dán 01 (một) giấy biên nhận vận chuyển mã số "PME 000XX5601", người gửi: "HUỲNH VĂN TIẾN"; người nhận: "PHAN TÍN N".

+ 01 (một) thẻ ngân hàng Techcombank có dãy số: 4221 49XX 9660 5733, tên TRAN VAN T.

+ 01 (một) thẻ ngân hàng Sacombank có dãy số: 9704 0301 33XX 2749, tên TRAN VAN T.

+ 01 (một) cân tiểu ly màu đen, bên trên có dòng chữ "POCKET SCALE" (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 (một) cân tiểu ly, bên trên có dòng chữ và số "WH-BO5" (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 (một) T kim loại màu trắng - vàng - xanh, không rõ hình dạng 02 (hai) đoạn ống hút, một đầu được hàn kín; 15 (mười năm) bao ni lông mẫu trắng có viền màu xanh, rỗng.

+ Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 5.000.000đ (năm triệu đồng).

+ 01 (một) giấy biên nhận vận chuyển mã số "PME 000XX5601", người gửi: "HUỲNH VĂN T", địa chỉ: VP 502 L, SĐT: 0783XX3817; người nhận: "PHAN TÍN N, địa chỉ: 161 N, Trần Phú, Q, Quảng Ngãi. SĐT: 0367XX4457, có chữ ký người nhận tên N.

+ 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi; chữ ký của Thiều Quang T, Nguyễn Phương Đ, Phùng Đức Q; bên trong chứa 02 (hai) điện thoại di động gồm: 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím số, màu đen, bên ngoài có dòng chữ "NOKIA" và 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu vàng – đồng, bên ngoài có dòng chữ "iphone".

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 20/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 15 năm đến 16 năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- 01 (một) phong bì số: 1070/KTHS(GĐ-2022) được niêm phong, bên trong đựng 98,94 gam mẫu ma túy, loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong, trên giáp lai có chữ ký của: Huỳnh Minh N, Phạm Anh Đ là vật cấm tàng trữ lưu hành đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) túi ny lông màu đen (đã qua sử dụng) là vật không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô BKS: 76F1- 3XX.16 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) là xe mô tô của ông Phan Nguyễn Anh T, sinh năm 19X3, ở xã H, huyện N. Trần Văn T mượn xe của T để sử dụng, T không biết việc T sử dụng xe mô tô nói trên để đi nhận ma túy nên đề nghị trả lại cho Phan Nguyễn Anh T.

- 01 (một) CPU máy tính màu đen, bên ngoài có dòng chữ "hp" (CPU đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Văn T nên đề nghị tịch thu, sung công quỹ.

- 01 (một) bìa carton, bên ngoài có dán 01 (một) giấy biên nhận vận chuyển mã số "PME 000XX5601", người gửi: "HUỲNH VĂN T"; người nhận "PHAN TÍN N" liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Văn T nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) thẻ ngân hàng Techcombank có dãy số: 4221 4986 96XX 5733, tên TRAN VAN T đề nghị trả lại cho Trần Văn T.

- 01 (một) thẻ ngân hàng Sacombank có dãy số: 9704 0301 33XX 2749, tên TRAN VAN T đề nghị trả lại cho Trần Văn T.

- 01 (một) cân tiểu ly màu đen, bên trên có dòng chữ "POCKET SCALE" (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 (một) cân tiểu ly, bên trên có dòng chữ và số "WH-BO5" (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 (một) T kim loại màu trắng - vàng - xanh, không rõ hình dạng; 02 (hai) đoạn ống hút, một đầu được hàn kín; 15 (mười năm) bao ni lông màu trắng có viền màu xanh, rỗng liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Văn T nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 5.000.000đ (năm triệu đồng) không liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Văn T nên đề nghị trả lại cho Trần Văn T.

- 01 (một) giấy biên nhận vận chuyển mã số "PME 000XX5601", người gửi: "HUỲNH VĂN T", địa chỉ: VP 502 L, SĐT: 0783XX3817; người nhận: "PHAN TÍN N, địa chỉ: 161 N, T, Quảng Ngãi, Quảng Ngãi. SĐT: 0367XX4457, có chữ ký người nhận tên N tạm giữ của bà Tạ Thị Linh N, sinh năm 1995, nhân viên công ty chuyển phát nhanh P là vật chứng của vụ án đề nghị đưa vào hồ sơ vụ án.

- 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, trên vỏ có dòng chữ Iphone, màu vàng đồng (Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) không liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Văn T, đề nghị trả lại cho Trần Văn T.

- 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím, trên vỏ có dòng chữ Nokia, màu đen (Điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong), là điện thoại Trần Văn T sử dụng để liên lạc mua ma túy nên đề nghị tịch thu, sung công quỹ.

* *Luận cứ bào chữa cho bị cáo Trần Văn T:* Cáo trạng truy tố bị cáo Trần Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ Luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, cha đẻ bị cáo bị câm điếc bẩm sinh, mẹ đẻ bị bệnh tim không lao động được và phụ thuộc vào các con, bị cáo sống chung với cha mẹ nên bị cáo là lao động chính của gia đình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T với mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là phù hợp với quy định của Luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự trong suốt quá trình điều tra. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Nguyễn Anh T và người làm chứng chị Tạ Thị Linh N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do, xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T khai: Bị cáo quen biết với một người tên T ở thành phố Hồ Chí Minh (không rõ họ tên lai lịch) và biết T có bán ma túy do một người bạn tên B giới thiệu. Ngày 16/11/2022, T sử dụng số điện thoại là "0783XX3817" liên hệ đến số điện thoại "0367XX4457" của Trần Văn T hỏi T có

mua ma túy không, T nói chỉ còn 20.000.000 đồng nên đặt mua ma túy của T với số tiền 20.000.000 đồng, nhưng T nói sẽ chuyển ma túy cho T với số tiền là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), T chuyển cho T trước 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), còn lại 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sẽ chuyển cho T sau khi T bán được ma túy. Sau khi thỏa thuận xong, T đọc địa chỉ nhận hàng cho T là 161 N, phường T, thành phố Quảng Ngãi, tên người nhận là N, số điện thoại người nhận "0367XX4457". Sau khi T nhận được số tiền 20.000.000 đồng do T chuyển thì T gọi điện thoại cho T biết số ma túy T mua sẽ được T bỏ vào một CPU máy vi tính, gửi về Quảng Ngãi cho T qua công ty chuyển phát nhanh P. Sáng ngày 20/11/2022, nhân viên của công ty P điện thoại đến số 0367XX4457 của T yêu cầu đến nhận hàng. Khoảng 11 giờ 35 phút ngày 20/11/2022, T điều khiển xe mô tô hiệu SH Mode biển kiểm soát 76F1 – 3XX.16 đến kho giao nhận hàng của công ty P để nhận ma túy; sau khi T kí nhận với tên là Nghĩa và ôm 01 (một) CPU máy tính (bên trong có ma túy đá) chuẩn bị đi về thì bị lực lượng Công an phát hiện mời về trụ sở Công an phường N, TP. Q làm việc và kiểm tra CPU máy vi tính thu giữ 01 (một) túi nilong màu trắng (T khai bên trong chứa ma túy đá), 01 (một) bao nilong dán trên bìa cát tông có tên Phan Tín N, 01 (một) điện thoại iPhone, 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA, 01 (một) xe mô tô biển số 76F1 – 3XX.16 và số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Ngay sau đó, Cơ quan điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi khám xét nơi ở của Trần Văn T, phát hiện thu giữ: 02 cân tiểu ly, một T kim loại màu trắng – vàng – xanh không rõ hình dạng; 02 đoạn ống hút, một đầu hàn kín; 15 túi ni lông màu trắng, rỗng. T khai nhằm mục đích cất giấu để sau khi nhận ma túy Tiến gửi về thì T sẽ phân chia nhỏ ma túy ra bán kiếm lời.

Tại bản Kết luận giám định số 1070/KL-KTHS ngày 24/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận là ma túy, loại: Methamphetamine; khối lượng mẫu: 99,75 gam.

[4] Bị cáo Trần Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng vì vụ lợi bị cáo đã mua bán trái phép 99,75 gam ma túy loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Hành vi của bị cáo Trần Văn T đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Văn T: Không có.

[6] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Văn T: Tại giai đoạn điều tra, truy tố và phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa bị cáo khai cha đẻ bị cáo bị câm điếc bẩm sinh, mẹ đẻ bị cáo bị bệnh tim không lao động được nên bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên;

- 01 (một) phong bì số: 1070/KTHS(GĐ-2022) được niêm phong, bên trong đựng 98,94 gam mẫu ma túy, loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong, trên giáp lai có chữ ký của: Huỳnh Minh N, Phạm Anh Đ, tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) túi ny lông màu đen (đã qua sử dụng) là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô BKS: 76F1- 3XX.16 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) là xe mô tô của ông Phan Nguyễn T. Trần Văn T mượn xe của T để sử dụng, T không biết việc T sử dụng xe mô tô nói trên để đi nhận ma túy nên trả lại cho Phan Nguyễn T.

- 01 (một) CPU máy tính màu đen, bên ngoài có dòng chữ "hp" (CPU đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Văn T nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) bìa carton, bên ngoài có dán 01 (một) giấy biên nhận vận chuyển mã số "PME 000085601", người gửi: "HUỲNH VĂN T"; người nhận "PHAN TÍN N" liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Văn T nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) thẻ ngân hàng Techcombank có dãy số: 4221 4986 XX60 5733, tên TRAN VAN T không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho Trần Văn T.

- 01 (một) thẻ ngân hàng Sacombank có dãy số: 9704 0301 XX17 2749, tên TRAN VAN T không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho Trần Văn T.

- 01 (một) cân tiểu ly màu đen, bên trên có dòng chữ "POCKET SCALE" (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 (một) cân tiểu ly, bên trên có dòng chữ và số "WH-BO5" (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 (một) T kim loại màu trắng - vàng - xanh, không rõ hình dạng; 02 (hai) đoạn ống hút, một đầu được hàn kín; 15 (mười năm) bao ni lông màu trắng có viền màu xanh, rỗng liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Văn T nên tịch thu, tiêu hủy.

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 5.000.000đ (năm triệu đồng) không liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Văn T nên trả lại cho Trần Văn T.

- 01 (một) bìa carton, bên ngoài có dán 01 (một) giấy biên nhận vận chuyển mã số "PME 000XX5601", người gửi: "HUỲNH VĂN T", địa chỉ: VP 502 Lê Hồng P, SĐT: 0783XX3817; người nhận: "PHAN TÍN N, địa chỉ: 161 N, T, Quảng Ngãi, Quảng Ngãi. SĐT: 0367XX4457, có chữ ký người nhận tên N tạm giữ của bà Tạ Thị Linh N, sinh năm 1995, nhân viên công ty chuyển phát nhanh P là chứng cứ của vụ án nên nhập hồ sơ vụ án.

- 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, trên vỏ có dòng chữ Iphone, màu vàng đồng (Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) không liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Văn T, nên trả lại cho Trần Văn T.

- 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím, trên vỏ có dòng chữ Nokia, màu đen (Điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong), là điện thoại Trần Văn T sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Đối với đối tượng tên T đã dùng số điện thoại "0783XX3817" để liên lạc bán ma túy cho Trần Văn T. Quá trình xác minh, xác định chủ thuê bao số điện thoại "0783XX3817" tên Lương Vũ Đ, sinh ngày 16/12/1997, số CCCD: 09409XX06494 trú tại khóm 7, phường 1, thị xã N, tỉnh S là chủ thuê bao trên. Tuy nhiên tại thời điểm xác minh ông Đ không có mặt tại địa phương, không xác định được nơi ở cụ thể. Do đó Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau, là có căn cứ.

[9] Đối với ông Phan Nguyễn T Tú: Khi Trần Văn T mượn xe mô tô, biển kiểm soát 76F1 – 3XX.16 sử dụng, sau đó làm phương tiện đi mua ma túy, ông T không biết nên không đồng phạm với T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Đề nghị của Luật sư được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[12] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 16 (Mười sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (20/11/2022).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên;

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì số: 1070/KTHS(GĐ-2022) được niêm phong, bên trong chứa 98,94 gam mẫu ma túy, loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong, trên giáp lai có chữ ký của: Huỳnh Minh N, Phạm Anh Đ; 01 (một) túi ny lông màu đen; 01 (một) bìa carton, bên ngoài có dán 01 (một) giấy biên nhận vận chuyển mã số "PME 000XX5601", người gửi: "HUỲNH VĂN T"; người nhận: "PHAN TÍN N"; 01 (một) cân tiểu ly màu đen, bên trên có dòng chữ "POCKET SCALE"; 01 (một) cân tiểu ly, bên trên có dòng chữ và số "WH-BO5"; 01 (một) T kim loại màu trắng - vàng - xanh, không rõ hình dạng; 02 (hai) đoạn ống hút, một đầu được hàn kín; 15 (mười lăm) bao ni lông màu trắng có viền màu xanh, rỗng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) CPU máy tính màu đen, bên ngoài có dòng chữ "Hp" và 01 (Một) điện thoại di động loại bàn phím số màu đen, bên ngoài có dòng chữ "NOKIA".

- Trả lại cho Trần Văn T: 01 (Một) thẻ ngân hàng Techcombank có dãy số: 4221 4986 96XX 5733, tên TRAN VAN T; 01 (một) thẻ ngân hàng Sacombank có dãy số: 9704 0301 XX17 2749, tên TRAN VAN T; 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, trên vỏ có dòng chữ Iphone, màu vàng đồng.

- Trả lại cho Phan Nguyễn T: 01 (một) xe mô tô BKS: 76F1- 3XX.16.

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 (một) giấy biên nhận vận chuyển mã số "PME 000XX5601", người gửi: "HUỲNH VĂN T", địa chỉ: VP 502 L, SĐT: 0783XX3817 người nhận: "PHAN TÍN N, địa chỉ: 161 N, T, Quảng Ngãi, Quảng Ngãi. SĐT: 0367XX4457, có chữ ký người nhận tên Nghĩa tạm giữ của bà Tạ Thị Linh N, sinh năm 1995.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/3/2023 giữa Công an tỉnh Quảng Ngãi và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi).

- Trả lại cho Trần Văn T: Số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Hiện nay số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đang được gửi tại tài khoản số 3949.0.1XX4192.00000 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

(Theo Uỷ nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 28/3/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi và Kho bạc nhà nước tỉnh Quảng Ngãi).

3. Về án phí:

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Kháng cáo:

Án sơ thẩm xử công khai, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Luu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bé

4. Kháng cáo:

Án sơ thẩm xử công khai, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

4. Kháng cáo:

Án sơ thẩm xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**